

Bản án số: 618/2024/HS-PT
Ngày 06/8/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;
Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê, Thẩm tra viên chính
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông
Đào Trọng Thuyết, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 721/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo Đồng Quảng G, Đồng Quảng C phạm tội “Cướp tài sản”, do có kháng cáo của bị hại Hà Tiên A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**** Các bị cáo bị kháng cáo:***

1. Đồng Quảng G, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại Hải Dương;

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Quảng Đ và bà Đinh Thị T; có vợ là Lương Thị T1 và có 03 con; tiền án: Tại Bản án số 32/2013/HSST ngày 11/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt Đồng Quảng G 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ án phí, ngày 15/5/2024 chấp hành xong hình phạt chính và lãi suất), tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

2. Đồng Quảng C, tên gọi khác: Không; sinh năm 1989 tại Hải Dương;

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đồng Quảng Đ và bà Đinh Thị T; có vợ là Lương Thị Lan A1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo G và bị cáo C: Bà Nguyễn Thanh T2, Luật sư Công ty TNHH A2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.*

** Người bị hại:*

1. Anh Hà Tiến A, sinh năm 1990, có mặt;
2. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1992, có mặt;
3. Cháu Hà Hoàng P, sinh năm 2017 (Người giám hộ của cháu Hà Hoàng P: Chị Đinh Thị H và anh Hà Tiến A).

Có cùng địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương, có mặt.
2. Chị Lương Thị Lan A1, sinh năm 1994; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Quảng G và Đồng Quảng C là hai anh em ruột, có quan hệ họ hàng với vợ chồng anh Hà Tiến A và chị Đinh Thị H. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2022, anh A cùng chị H lao động tại Trung Quốc và mượn 02 tài khoản mạng xã hội W được kết nối với tài khoản ngân hàng của chị Đồng Thị Y, sinh năm 1994 (là em gái của C và G, hiện sinh sống tại Trung Quốc) và A S (tên gọi khác là Dai Nan Q, em cùng mẹ khác cha với Y ở Trung Quốc) để chuyển tiền thu nhập của vợ chồng anh A và một số người Việt Nam lao động tại Trung Quốc về Việt Nam. Khoảng giữa tháng 7/2022, sau khi vợ chồng anh A về Việt Nam thì nhận được thông tin từ chồng Y là anh Li He P1 và bà Đinh Thị T (mẹ đẻ C, G, hiện đang ở Trung Quốc) về việc Y và A S bị công an T8 bắt do liên quan đến việc anh A sử dụng tài khoản Wechat của Y để chuyển tiền bất hợp pháp. Bà T và Li He P1 yêu cầu vợ chồng anh A phải chuyển số tiền 60 vạn nhân dân tệ để lo cho Y và A S được tại ngoại. Đồng thời bà T và Li He P1 thông tin cho Đồng Quảng G và Đồng Quảng C về sự việc nên G và C yêu cầu vợ chồng anh A phải chuyển số tiền 60 vạn nhân dân tệ để bảo lãnh cho Y, vợ chồng anh A đồng ý.

Khoảng đầu tháng 8/2022, do số tiền lớn không lo được ngay và bà T thông tin cho C và G về việc nếu lo chuyển sang ngay 30 vạn nhân dân tệ thì Y và A S sẽ được tại ngoại nên vợ chồng anh A thống nhất với Li He P1 và G về việc sẽ chuyển trước 30 vạn nhân dân tệ sang cho Y, 30 vạn nhân dân tệ còn lại sẽ chuyển sau. Sau đó vợ chồng anh A thống nhất với G lo được bao nhiêu sẽ chuyển bấy nhiêu.

Sáng ngày 14/8/2022, vợ chồng anh A nhắn tin hẹn G sang nhà ông Đinh Văn H1, sinh năm 1960, trú tại thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (bố vợ anh A) để chuyển tiền cho Y. Do không có phương tiện nên G nhờ Lương Văn T3, sinh năm 1993, trú tại thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương (em họ của vợ G) chở sang nhà ông H1. Tại nhà ông H1, anh A chuyển khoản số tiền 400.400.000 đồng vào tài khoản của chị Lương Thị T4, sinh năm 1990, trú tại T, tỉnh Bình Dương để chị T4 chuyển cho bạn của Li He P1 để người này chuyển cho ông Li He P1. Theo thỏa thuận giữa anh A với G và ông Li He P1 thì sau khi Y được tại ngoại, anh A còn phải chuyển cho Y 19 vạn nhân dân tệ.

Ngày 15/8/2022, chị Y và A S được bảo lãnh tại ngoại. Chị Y nhắn tin cho anh A về nguyên nhân chị Y bị bắt là do tài khoản Wechat của chị Y cho anh A mượn có giao dịch số tiền lên tới 500 vạn nhân dân tệ. Anh A cho rằng quá trình lao động tại Trung Quốc không chuyển số lượng tiền nhiều như thế nên không đồng ý chuyển nốt số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho chị Y như đã thỏa thuận. Sau đó, chị Y gửi các tin nhắn thoại giữa chị Y và vợ chồng anh A cho G, Đồng Quảng G thông báo lại cho C nên C và G đến nhà ông H1 gặp anh A, chị H để làm rõ sự việc.

Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2022, G, C cùng chị Lương Thị T1 (là vợ của G) và chị Lương Thị Lan A1 (là vợ C) đến nhà ông Đinh Văn H1 gặp vợ chồng anh A để nói chuyện về việc thực hiện cam kết của vợ chồng anh A với chị Y. Tại đây có vợ chồng ông H1, vợ chồng anh A, vợ chồng G, vợ chồng C, vợ chồng chị Đinh Thị H2 (là chị gái và anh rể chị H). Quá trình nói chuyện giữa C, G với vợ chồng anh A thì chị T1 và chị Lan A1 biết được việc anh A hứa chuyển nốt số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho chị Y nhưng không thực hiện. Sau đó, giữa C, G với vợ chồng anh A to tiếng thì chị T1 bỏ về trước. Do anh A không đồng ý chuyển nốt số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho chị Y nên C chửi bới, đe dọa giết cả nhà anh A, túm cổ áo kéo anh A ra ngoài hiên nhà và dùng tay đấm 01 đến 02 phát vào gáy anh A. Thấy anh A bị C đánh, chị Đinh Thị H2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20, màu xanh quay video thì G giật điện thoại từ tay chị H2 và đập xuống đất làm hỏng điện thoại, đồng thời dùng tay đấm 01 đến 02 phát vào đầu, vào mặt anh A, dùng hót rác bằng kim loại đập 01 phát vào đầu anh A nhưng anh A dùng tay đỡ được. Thấy anh A bị đánh, bà Đỗ Thị T5, sinh năm 1963, trú tại: thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (mẹ vợ anh A) đẩy anh A vào trong nhà đóng cửa lại. C đứng ngoài cửa tiếp tục chửi bới, đe dọa yêu cầu anh A mở cửa, anh A không mở cửa thì C đập phích nước giữ nhiệt của gia đình ông H1 để đe dọa, sau đó giật cửa vào nhà, dùng bàn học bằng nhựa đập vào đầu anh A rồi túm cổ áo kéo anh A ra hiên nhà, anh A sợ bị đánh nên đồng ý sẽ chuyển tiền cho chị Y. Sau đó, C yêu cầu anh A phải đưa giấy tờ xe và chìa khoá xe mô tô của anh A cho C giữ đến khi nào chuyển cho Y 19 vạn nhân dân tệ thì trả lại. Anh A đưa giấy tờ xe và chìa khoá xe mô tô cho C thì G giật chìa khoá và giấy tờ xe mô tô trả lại cho anh A và yêu cầu trong vòng 01 tháng anh A phải chuyển số tiền 19 vạn nhân dân tệ (tương đương với 633.414.400 đồng) cho chị Y. Sau đó công an xã K đến thì C và G đi về.

Chiều ngày 14/9/2022, Đồng Quảng G rủ anh Lương Văn T3 đến nhà ông H1 nhưng không nói cho anh T3 biết mục đích sang nhà ông H1 để đòi tiền. Khi

G và anh T3 đến nhà ông H1 thì gặp chị H cùng 02 con là Hà Hoàng P, sinh năm 2017 và Hà Diệu Á, sinh năm 2018. Do không gọi điện được cho anh A nên G mượn điện thoại của anh T3 (số máy 0963.535.349) gọi điện cho anh A yêu cầu chuyển cho chị Y 19 vạn nhân dân tệ (tương đương với 633.414.400 đồng) nhưng anh A không đồng ý nên G chửi bới anh A và nói: “*Bố làm thì con phải chịu*”. Sau đó G dùng tay tát 01 cái vào mặt và dùng chân đạp 01 phát vào bụng cháu Hà Hoàng P rồi tiếp tục chửi bới, đe dọa giết 02 con của anh A. Chị H sợ nên đưa con chạy sang nhà ông Đinh Văn M (hàng xóm nhà ông H1). G tiếp tục đi vào bếp nhà ông H1 lấy 01 dao dài 37,5cm đi ra cổng, gọi điện thoại cho anh A chửi bới, dọa giết con anh A và bảo anh T3 chặn 03 mẹ con chị H lại nhưng anh T3 không làm theo. Tiếp đó G cầm dao đi ra cổng thì anh T3 giật dao từ tay G vút vào vườn nhà ông H1 rồi G và anh T3 đi ra quán bia ở Đ, xã K, huyện K uống bia.

Tại Văn bản số 1017/HAD-THNS&KSNB ngày 21/7/2023 của Ngân hàng N1 Chi nhánh tỉnh H cung cấp thông tin tỷ giá giữa đồng Nhân dân tệ (CNY) với tiền Việt Nam đồng: Từ ngày 18/8/2022-24/8/2022: 1CNY = 3.418,58 VND; Từ ngày 08/9/2022-14/9/2022: 1CNY = 3.333,76 VND.

Tại Kết luận giám định số 6223/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của V Bộ C1 đối với các file ghi âm, video, hình ảnh mà anh A và G cung cấp thể hiện: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, âm thanh, video trong các file gửi giám định; không xác định được nội dung các file hình ảnh ký hiệu từ A11 đến A32 có bị cắt ghép hay không do hình ảnh được chụp lại từ màn hình; toàn bộ nội dung hội thoại trong các file video, âm thanh gửi giám định đã được chuyển thành văn bản. Chi tiết thể hiện trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo.

Tại Kết luận giám định số 7571/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của V Bộ C1 kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh gửi giám định bị hư hỏng màn hình, khung viền bị cong, có thể thay thế, sửa chữa để sử dụng được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1019 ngày 10/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị thiệt hại đối với điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A20 màu xanh của chị Đinh Thị H2 là 600.000đ; 01 phích nước giữ nhiệt Rạng Đông của gia đình ông Đinh Văn H1 là 36.300đ; 01 bàn học trẻ em nhãn hiệu Song Long của gia đình ông Đinh Văn H1 là 40.200đ. Tổng giá trị thiệt hại của các tài sản là 676.500đ.

Tại Kết luận giám định số 416 ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh H đối với các thương tích của anh Hà Tiến A, kết luận: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra; các tổn thương trên có đặc điểm do vật tày gây ra, anh A bị người khác dùng tay, bàn học bằng nhựa, gàu hót rác bằng kim loại như Công an tỉnh H mô tả đánh gây ra là phù hợp; Anh A bị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên bên phải do nhiều nguyên nhân gây ra, không đủ yếu tố kết luận do chấn thương ngày 22/8/2022 gây ra. Hiện không bị liệt nên không được xác định tổn thương cơ thể.

Tại Kết luận giám định số 417 ngày 20/12/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh H đối với các tổn thương của cháu Hà Hoàng P, kết luận: Không có mục xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra; tổn thương trên có đặc

điểm do vật tày gây ra, cháu P bị người khác dùng tay, chân không đánh gây ra là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HSST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1. Về áp dụng pháp luật:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Quảng G.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đồng Quảng C.

Căn cứ khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đồng Quảng G, Đồng Quảng C.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đồng Quảng G và Đồng Quảng C phạm tội "Cướp tài sản".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Đồng Quảng G 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

- Xử phạt bị cáo Đồng Quảng C 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đồng Quảng G phải bồi thường cho cháu Hà Hoàng P chi phí bồi dưỡng sức khỏe số tiền 1.000.000 đồng và 9.000.000 đồng bù đắp tổn thất về tinh thần.

Buộc các bị cáo Đồng Quảng G và Đồng Quảng C liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Hà Tiến A và chị Đinh Thị H số tiền 18.000.000 đồng. Trong đó, phân chia bị cáo G 10.800.000 đồng, bị cáo C 7.200.000 đồng. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo G đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu số 0002875 ngày 13/5/2024, bị cáo G còn phải bồi thường tiếp 5.800.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Đối trừ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo C đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo Biên lai thu số 0002876 ngày 13/5/2024, bị cáo C còn phải bồi thường tiếp 2.200.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự đối với bà Đinh Thị H3, xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 26/6/2024, người bị hại anh Hà Tiến A có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo G và bị cáo C; xem xét bỏ lọt tội phạm đối với Lương Văn T3 và Lương Thị Lan A1; xem xét đối với hành vi các bị cáo buộc anh A chuyển 400.400.000 đồng và tăng mức bồi thường dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Các bị cáo trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết; bản án sơ thẩm đã xử đúng người, đúng tội nên các bị cáo không kháng cáo.

Bị hại có kháng cáo trình bày: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” thì bị cáo G và C đã thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp để lừa đảo chiếm đoạt của bị hại số tiền 400.400.000đ, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm chưa xem xét để xử lý. Trong vụ án này ngoài các bị cáo bị xử lý thì còn có Lương Thị Lan A1 đã cùng với bị cáo G, C đến nhà để hành hung, đe dọa bị hại buộc phải đưa số tiền 19 vạn nhân dân tệ và Lương Văn T6 thì giúp sức cho G bằng việc đưa điện thoại cho G để G gọi điện đe dọa bị hại; cùng G truy đuổi bị hại vào ngày 25/9/2022 tại nhà chị Đinh Thị H2, nhưng cả Lương Thị Lan A1 và Lương Văn T3 không bị xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với các bị cáo là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng bị hại 18.000.000 đồng và bồi thường cho con trai bị hại 9.000.000 đồng là chưa tương xứng với tổn thất mà các bị cáo đã gây ra. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng đây là vụ án cấu thành về mặt hình thức, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo phạm tội chưa đạt là thiếu căn cứ, từ đó xử phạt bị cáo Đồng Quảng G mức án 16 năm tù là mức án dưới khung hình phạt là không phù hợp. Vì bị cáo G phải chịu 03 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Bị cáo Đồng Quảng C có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nên mức án như bản án sơ thẩm là phù hợp.

Đối với số tiền 400.400.000 đồng anh A đã chuyển cho Lương Thị T4 để gửi cho chị Đồng Thị Y hiện chưa có kết quả về yêu cầu tương trợ tư pháp, nên Cơ quan Điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau là đúng quy định.

Đối với kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm là anh Lương Văn T3 và chị Lương Thị Lan A1, thấy: Mặc dù khi sự việc xảy ra anh T3 và chị Lan A1 có mặt, nhưng không được bàn bạc, không có hành động gì, nên không có căn cứ khẳng định có sự đồng phạm.

Về trách nhiệm dân sự, bản án sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường cho bị hại thiệt hại tổn thất về tinh thần, cũng như về tài sản đã đảm bảo được quyền lợi ích hợp pháp của bị hại.

Vì vậy, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hà Tiến A để tăng hình phạt đối với bị cáo Đồng Quảng G. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hà Tiến A, sửa bản án sơ thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo G; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về mức hình phạt đối với bị cáo Đồng Quảng C. Đối với bị cáo Đồng Quảng G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, bồi thường một phần trách nhiệm dân sự; hành vi của bị cáo đã được thu hút vào khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại; các nội dung khác nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đồng Quảng G, Đồng Quảng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như bản án sơ thẩm đã quy kết; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; các kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 22/8/2022, tại nhà ông Đinh Văn H1, ở thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; Đồng Quảng C và Đồng Quảng G chửi bới, đe dọa, dùng tay đâm vào đầu, mặt; dùng bàn học bằng nhựa, hót rác bằng kim loại đập vào đầu anh Hà Tiến A yêu cầu anh A phải giao số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho chị Đồng Thị Y là em gái G, C. Đến chiều ngày 14/9/2022, tại nhà ông H1, Đồng Quảng G tiếp tục chửi bới, đe dọa, dùng tay tát vào mặt, dùng chân đạp vào bụng con trai anh A là cháu Hà Hoàng P, bắt anh A giao số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho Đồng Thị Y. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử, quy kết các bị cáo với tội danh nêu trên theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của anh A, chị H và cháu P. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi dùng vũ lực để buộc người khác giao tiền là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do số tiền các bị cáo buộc bị hại phải chuyển để chiếm đoạt có giá trị tương đương 633.414.400đ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo theo điểm a khoản 4 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại Hà Tiến A, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội

của các bị cáo; đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án; cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như: Bị cáo Đồng Quảng G thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên, bản thân bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo phạm tội đối với trẻ em; đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đồng Quảng C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải; sau khi phạm tội mỗi bị cáo tác động gia đình nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương để khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo dùng vũ lực để buộc bị hại phải chuyển số tiền 19 vạn tệ, nhưng thực tế các bị cáo chỉ mới dùng vũ lực nhưng bị hại chưa chuyển tiền, nên số tiền thực tế các bị cáo chưa chiếm đoạt được, nhưng đây là tội phạm cấu thành về mặt hình thức, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng các bị cáo phạm tội chưa đạt và áp dụng khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Đồng Quảng G mức án 16 năm tù là mức án dưới khung hình phạt là thiếu căn cứ. Tuy nhiên, trong vụ án này xuất phát từ việc vợ chồng bị hại đã dùng tài khoản mạng xã hội W được kết nối với Ngân hàng của chị Y (là em gái của bị cáo C và G) để chuyển tiền từ Trung Quốc về Việt Nam dẫn đến chị Y bị Công an Trung Quốc bắt liên quan đến việc anh A sử dụng tài khoản Wechat của chị Y chuyển tiền bất hợp pháp, lúc đầu vợ chồng anh A cũng đồng ý chuyển số tiền 60 vạn nhân dân tệ để giải quyết, nên đã chuyển 400.400.000đ cho chị Y, sau đó anh A không thực hiện tiếp dẫn đến các bị cáo phải dùng vũ lực; trong vụ án này xác định bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo C mức án 15 năm tù là phù hợp, đã thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại để tăng hình phạt đối với bị cáo C. Đối với bị cáo Đồng Quảng G như đã phân tích ở trên thì bị cáo phải chịu 03 tình tiết nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt là thiếu căn cứ, nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Hà Tiến A để tăng hình phạt đối với bị cáo Đồng Quảng G.

[3.2] Đối với kháng cáo của bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với chị Lương Thị Lan A1 và anh Lương Văn T3 thấy: Mặc dù ngày 22/8/2022 chị Lương Thị Lan A1 có mặt tại nhà ông Đinh Văn H1 và gặp vợ chồng anh Hà Tiến A, cũng như ngày 14/9/2022 anh Lương Văn T3 cùng với Đồng Quảng G có mặt tại nhà ông H1; tại đây chị Lan A1 và anh T3 biết được việc vợ chồng anh Hà Tiến A có hứa hẹn chuyển số tiền 19 vạn nhân dân tệ cho chị Y, nhưng chị Lan A1 và anh T3 không được G, C bàn bạc thống nhất về nội dung đến để yêu cầu anh A chuyển số tiền trên; quá trình bị cáo G, C dùng vũ lực để uy hiếp tinh thần vợ,

chồng, con anh A thì chị Lan A1, anh T3 không có hành động gì để giúp sức cả về mặt tinh thần lẫn vật chất cho bị cáo G và C; thậm chí anh T3 còn can ngăn bị cáo G và tước đoạt con dao từ tay bị cáo G không cho bị cáo G thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm không quy kết trách nhiệm hình sự đối với chị Lan A1 và anh T3 là đúng quy định của pháp luật.

[3.3] Đối với số tiền 400.400.000đ anh A đã chuyển vào tài khoản của chị Lương Thị T4 để gửi cho chị Đồng Thị Y, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì việc anh A chuyển số tiền trên cho chị Y là tự nguyện, xuất phát từ ý thức trách nhiệm đối với chị Y khi biết chị Y bị bắt do có liên quan đến việc anh A sử dụng tài khoản Wechat của chị Y. Đến nay chưa đủ căn cứ xác định các bị cáo đã dùng vũ lực để buộc anh A chuyển khoản số tiền này. Do hiện tại việc yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự chưa có kết quả từ phía Trung Quốc, nên Cơ quan điều tra đã có quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ. Trường hợp có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định của pháp luật bằng vụ án khác là đúng quy định.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Như đã phân tích ở trên thì các bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản của người bị hại. Tuy nhiên, bị cáo G, C sử dụng vũ lực đối với anh A, cũng như cháu Hà Hoàng P; mặc dù kết luận giám định không xác định được tổn thương cơ thể do hành vi các bị cáo gây ra, nhưng thực tế hành vi của các bị cáo đã dùng vũ lực đối với anh Hà Tiến A và cháu Hà Hoàng P gây tổn thất về tinh thần, cũng như gây thiệt hại một số tài sản nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản, về tổn thất tinh thần và hỗ trợ để bồi dưỡng cho cháu P như bản án sơ thẩm là phù hợp; anh Hà Tiến A kháng cáo cho rằng cháu Hà Hoàng P và anh A phải chi phí điều trị nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh các chi phí thực tế, hợp lý nên không có căn cứ chấp nhận.

Tổng hợp các phân tích trên, thấy rằng quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tuy đánh giá hậu quả gây ra chưa đúng quy định của pháp luật, nhưng đã đảm bảo được quyền lợi cho người bị hại; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại, mà chỉ có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hà Tiến A để tăng hình phạt đối với bị cáo Đồng Quảng G. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm để tăng hình phạt đối với bị cáo G là có căn cứ.

[4] Về án phí: Anh Hà Tiến A là bị hại và đại diện hợp pháp cho bị hại kháng cáo được chấp nhận một phần kháng cáo, nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội về án phí, lệ phí tòa án; chấp nhận một phần kháng cáo của anh Hà Tiến A; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 21/5/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương; cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h, i khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Quảng G 18 (mười tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (là ngày 03/8/2023).

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đồng Quảng C 15 (mười lăm) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (là ngày 03/8/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 587; Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Đồng Quảng G phải bồi thường cho cháu Hà Hoàng P chi phí bồi dưỡng sức khỏe số tiền 1.000.000 đồng và 9.000.000 đồng bù đắp tổn thất về tinh thần.

- Buộc các bị cáo Đồng Quảng G và Đồng Quảng C liên đới bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho anh Hà Tiến A và chị Đinh Thị H số tiền 18.000.000 đồng. Trong đó, kỷ phần của bị cáo Đồng Quảng G 10.800.000 đồng, kỷ phần bị cáo Đồng Quảng C 7.200.000 đồng. Đối trừ số tiền mỗi bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo các Biên lai thu số 0002875, số 0002876 cùng ngày 13/5/2024. Bị cáo G còn phải bồi thường tiếp 5.800.000 đồng, bị cáo C còn phải bồi thường tiếp 2.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Hà Tiến A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hải Dương (02 bản);
- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm